

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118a/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24- 7 -2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Tống Đức Như;
2. ông Nguyễn Ngọc Khuê.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị Hà, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 14/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Do không thể chung sống được nên anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không

còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Ngân K, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 23/7/2017, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu K và cháu S ở với anh T. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu K và S không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, hiện nay anh T đang làm nhân viên lái xe tại công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng H, thu nhập hàng tháng là 10 triệu đồng.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập chị Hoàng Thị H đến Toà án để viết bản tự khai nhưng chị H không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên không có lời khai của chị H. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung cũng đã tiến hành lấy lời khai tại gia đình chị Hoàng Thị H nhưng chị H đi làm không có ở nhà. Ông Hoàng Văn Đ là bố đẻ chị H cho biết: do chị H đi làm nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án được, ông đã giao các văn bản mà Tòa án đã tổng đạt cho chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T, đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu K và S do hai gia đình ở sát gần nhau và từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu do anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị H và được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu K và S là phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83, khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng chị H không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Chị H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T, vợ chồng chung

sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Kết quả xác minh ngày 10/5/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa anh T và chị H xảy ra mâu thuẫn, xung đột nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và sống ly thân với anh T từ năm 2022 cho đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị H luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Một thời gian vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Tuấn được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Ngân K, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 23/7/2017. Anh T cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của các cháu Nguyễn Thị Ngân K và Nguyễn Hoàng S, trong đó xác định cháu K và cháu S là con chung của anh T và chị H. Mặt khác, các cháu K và S được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu K và S là con chung của anh T và chị H. Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu K và S. Từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu K và S do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu K cũng có nguyện vọng được ở với bố. Để tránh xáo trộn về tâm lý cũng như nơi ở của các cháu, giao các cháu K và S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Nguyễn Thị Ngân K, sinh ngày 28/7/2013 và cháu Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 23/7/2017 là con chung của anh T và chị H. Giao các cháu K và S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006829 ngày 10/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương